

*
Số 3900 /KH-HVBCTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2019

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Thực hiện lộ trình chuyển đổi từ đào tạo niên chế sang tin chỉ, Trung tâm KT-KĐCL trình Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền Kế hoạch xây dựng đề cương chi tiết học phần như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Quyết định số 6591/QĐ-HVCTQG ngày 01/11/2018 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Công văn 769/ QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Bộ giáo dục và đào tạo v/v sử dụng tài liệu Hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ GDDH.

II. MỤC TIÊU, Ý NGHĨA

1. ĐCHP đảm bảo sự thống nhất về mục tiêu, CĐR, nội dung, phương pháp dạy học và yêu cầu đánh giá kết quả học tập của sinh viên cũng như các yêu cầu sinh viên cần thực hiện trong quá trình học.

2. ĐCHP là căn cứ để Nhà trường tổ chức đào tạo, áp dụng phương pháp

dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp nhằm giúp sinh viên đạt CDR của môn học cũng như chương trình đào tạo.

III. PHẠM VI ÁP DỤNG

Các học phần trong chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tập trung được tổ chức đào tạo tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, bao gồm cả các học phần kiến tập, thực tập nghề nghiệp cuối khóa. Tổng số đề cương chi tiết học phần thuộc 17 khối kiến thức là 874 (ĐCHP).

STT	Khối kiến thức	Tổng số ĐCHP	Số ĐCHP <3TC	Số ĐCHP=>3TC
1	Các học phần Báo chí	104	4	100
2	Các học phần Kiến thức đại cương	31	19	12
3	Các học phần Chủ nghĩa xã hội	27	2	25
4	Các học phần Tuyên truyền	59	5	54
5	Các học phần Kinh tế	79	17	62
6	Các học phần Quan hệ công chúng-Quảng cáo	51	3	48
7	Các học phần Xây dựng Đảng	39	2	37
8	Các học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh	26	3	23
9	Các học phần Phát thanh	48	0	48
10	Các học phần Lịch sử	27	6	21
11	Các học phần Chính trị	71	6	65
12	Các học phần Nhà nước pháp luật	58	7	51
13	Các học phần Quan hệ quốc tế	58	6	52
14	Các học phần Xã hội học	69	5	64
15	Các học phần Triết học	29	4	25
16	Các học phần Xuất bản	41	4	37
17	Các học phần Ngoại ngữ	57	0	57
	Tổng	874	93	781

IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, CẢI TIẾN

1. Thông tin về giảng viên (GV)

Cung cấp những thông tin cơ bản về GV tham gia giảng dạy học phần. Mỗi học phần phải có ít nhất 02 giảng viên, trong đó GV 1 là người chịu trách nhiệm chính về học phần. **Thông tin bao gồm:** Chức danh, học hàm, học vị;

Đơn vị công tác; Các hướng nghiên cứu chính; Địa chỉ liên hệ; Điện thoại và email liên hệ.

2. Thông tin chung về học phần

- Mã học phần cung cấp thông tin về khoa chịu trách nhiệm tổ chức giảng dạy, học phần thuộc khối kiến thức nào trong chương trình đào tạo. Mã học phần ghi theo khung chương trình đào tạo của ngành/chuyên ngành đào tạo đã được ban hành theo quyết định của Giám đốc Học viện.

- Học phần tiên quyết: học phần cung cấp kiến thức nền và sinh viên phải tích lũy để đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng của học phần đó (đạt điểm học phần từ điểm D trở lên). Lựa chọn tối đa 02 học phần, không chọn học phần tự chọn làm điều kiện tiên quyết.

- Loại và vị trí học phần: Học phần thuộc khối kiến thức đại cương, cơ sở ngành, ngành/chuyên ngành. Tự chọn hay bắt buộc

- Các yêu cầu khác đối với học phần: yêu cầu về trang thiết bị, phương tiện dạy học, cơ sở vật chất...

- Phân bổ tín chỉ: căn cứ tính chất của học phần (lý thuyết hoặc lý thuyết kết hợp với thực hành hoặc thực hành) để tỷ lệ phân bổ tín chỉ phù hợp với lịch trình giảng dạy.

3. Mục tiêu của học phần

Là tuyên bố rộng về ý định của học phần nhằm trang bị những kiến thức, kỹ năng gì cho sinh viên. Khi viết mục tiêu học phần thường sử dụng các từ, nhóm từ mang tính trừu tượng như: sau khi kết thúc học phần, người học sẽ nắm được kiến thức..., kỹ năng..., giúp sinh viên làm quen với, hiểu, v.v. (Trong khoảng 100 từ).

4. Chuẩn đầu ra

Là những kiến thức, kỹ năng (kỹ năng tư duy, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng mềm) và phẩm chất, thái độ mà người học có thể đạt được sau khi học xong học phần. Chuẩn đầu ra các học phần ở chương trình bậc đại học cần ở cấp độ tư duy bậc cao, hiểu, vận dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo. CDR học phần cần góp phần để đạt CDR của chương trình đào tạo; mỗi học phần có

số lượng CDR không dưới 5 và không quá 10. rà soát, điều chỉnh, cải tiến CDR theo hướng dẫn trong phụ lục “Xây dựng CDR – Phương pháp dạy học - Kiểm tra đánh giá”.

5. Tóm tắt nội dung học phần

Trong khoảng 100- 150 từ viết tóm tắt nội dung học phần bao gồm kiến thức, kỹ năng và thái độ sẽ trang bị cho sinh viên, quan hệ của học phần với các học phần khác trong chương trình đào tạo.

6. Nội dung chi tiết học phần

Bao gồm nội dung các bài học theo tuần, phương pháp dạy và học, hình thức tổ chức dạy học, yêu cầu đối với sinh viên và CDR tương ứng.

- Đề cương bài giảng cần bao gồm thời gian theo tuần tương ứng với số tuần để thực hiện học phần.

- Nội dung giảng dạy: Tên bài giảng theo tuần, các chủ đề và các khái niệm chính.

- Phương pháp dạy và học: Lựa chọn phương pháp dạy học đa dạng, phù hợp để đạt được CDR môn học tương ứng (xem trong Phụ lục. Hướng dẫn thiết kế CDR – Phương pháp dạy học – Kiểm tra đánh giá).

- Hình thức tổ chức dạy học: cần chỉ rõ hình thức tổ chức dạy học là lý thuyết hay thực hành, thời lượng dành cho hình thức dạy học đó là bao nhiêu tiết,

Khi phân bổ giờ thời lượng tổ chức dạy học cần lưu ý không có giờ tự học, thời gian tự học được coi là thời gian đương nhiên cần có theo từng loại giờ được phân bổ theo quy chế đào tạo đã quy định (1 giờ lý thuyết/bài tập/thảo luận trên lớp cần 2 giờ tự học, 1 giờ thực hành trong phòng máy hay ngoài thực địa cần 0.5 giờ tự học) để từ đó xác định nhiệm vụ tự học của SV trong từng nội dung của học phần.

- Yêu cầu đối với sinh viên có thể gồm các loại hình hoạt động sau:

+ Đọc tài liệu: GV cần chỉ rõ đọc tài liệu nào theo mã học liệu và số trang SV cần đọc. Ví dụ: đọc tài liệu số 6 từ trang 10 đến trang 30 (6 [10 – 30]) và chỉ rõ các yêu cầu khác SV cần đạt được khi đọc như: viết tóm tắt nội dung

đã đọc, viết bình luận...

+ Chuẩn bị các hoạt động nhóm hoặc cá nhân (thuyết trình, đề án, sản phẩm ...) với những chỉ dẫn cụ thể về kết quả công việc sinh viên phải đạt được.

+ Trả lời các câu hỏi GV nêu ra và thảo luận về câu trả lời của SV khác trong diễn đàn của học phần

+ Viết các phản hồi về bài học theo hướng dẫn của giảng viên.

8. Học liệu

Học liệu bắt buộc

ĐCHP chỉ rõ 2-3 học liệu bắt buộc dành cho sinh viên, trong đó phải có giáo trình/tập bài giảng của học phần. Nếu học phần chưa có giáo trình in sách đã xuất bản thì sử dụng giáo trình lưu hành nội bộ (đã được nhà trường thẩm định) hoặc tập bài giảng cá nhân của giảng viên nếu chưa có cả 2 cấp độ trên. Trong học liệu bắt buộc, nếu có nhiều giáo trình khác nhau thì đưa tất cả vào học liệu bắt buộc nhưng cần chỉ rõ học liệu chính thức của học phần.

Học liệu tham khảo (tối thiểu 1 học liệu)

- Chỉ đưa vào danh mục học liệu tham khảo những học liệu yêu cầu SV đọc, tránh đưa tràn lan những tài liệu không cần thiết. Các học liệu cần đảm bảo có trong danh mục học liệu của Trung tâm thông tin – Thư viện

- Nếu học liệu là tiếng nước ngoài thì cần có ghi kèm theo bản dịch hoặc tổng thuật bằng tiếng Việt.

Với các học liệu điện tử cần lựa chọn nguồn học liệu học thuật có tính ổn định, tránh tình trạng người sở hữu học liệu đã hoặc dễ gỡ bỏ trên môi trường mạng.

Lưu ý: Học liệu bắt buộc và học liệu tham khảo được đánh số thứ tự liên tục từ đầu đến cuối và ghi theo thứ tự ưu tiên (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, website...)

8. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá

Đảm bảo sử dụng đa dạng các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với CDR. Cần nêu rõ hình thức, phương pháp, tỉ trọng, thời gian kiểm tra đánh giá, các yêu cầu và tiêu chí đánh giá được sử dụng trong học phần. Các

hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá cần đa dạng nhằm đảm bảo đạt được CDR. Lựa chọn phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp trong Phụ lục Hướng dẫn xây dựng CDR- phương pháp dạy học – Kiểm tra đánh giá.

8.1. Hình thức, phương pháp, thời gian, tỉ trọng kiểm tra đánh giá

a) Đánh giá ý thức

Đánh giá chuyên cần, thái độ và mức độ tích cực tham gia của người học trong suốt khóa học.

a) Đánh giá quá trình

Là hình thức đánh giá thực hiện trong quá trình học tập nhằm định kỳ kiểm tra mức độ hiểu biết, kiến thức, và kỹ năng của người học để giảng viên và người học có kế hoạch điều chỉnh hoạt động dạy và học cho phù hợp. Đồng thời, đánh giá quá trình có vai trò kích thích, tạo động lực học tập cho người học. Cần đảm bảo sử dụng đa dạng các phương pháp kiểm tra đánh giá khác nhau trong suốt học phần đảm bảo đánh giá bao trùm được các CDR. Số lượng hình thức, phương pháp kiểm tra cũng như số bài kiểm tra phụ thuộc số lượng CDR của học phần và thời lượng môn học.

Các phương pháp đánh giá: Bài kiểm tra (câu hỏi ngắn, tự luận, trắc nghiệm), bài luận, tiểu luận, thuyết trình, viết bài phê bình đánh giá, dự án, tiểu luận, sản phẩm, tác phẩm, bài báo, nghiên cứu trường hợp, danh mục sản phẩm.

c) Đánh giá kết thúc học phần

Đánh giá kết thúc học phần là hình thức đánh giá thực hiện sau khi học phần kết thúc, mục đích nhằm đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học. Đánh giá kết thúc học phần chiếm tỉ trọng 60% tổng điểm của học phần.

Hình thức, phương pháp đánh giá: Thi viết (viết tự luận, câu hỏi có câu trả lời ngắn, bài tập tình huống (nghiên cứu trường hợp); thi trắc nghiệm, thi vấn đáp, tiểu luận, nghiên cứu trường hợp, sản phẩm, dự án, v.v.

8.2. Yêu cầu, tiêu chí đánh giá

Đối với mỗi hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá cần nêu rõ yêu cầu và tiêu chí đánh giá.

- Yêu cầu: Phần yêu cầu cần nêu rõ yêu cầu đề bài hoặc các nội dung cần kiểm tra đánh giá, có thể bao gồm các chủ đề kiểm tra đánh giá, các yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra đánh giá (vd. Khả năng nhớ và hiểu kiến thức; khả năng vận dụng kiến thức lý thuyết để lý giải, phân tích các hiện tượng, sự kiện; giải quyết vấn đề). Lưu ý*: Yêu cầu đề bài phải phù hợp với CDR tương ứng.

+ Hình thức thi là “Thi/kiểm tra viết” cần nêu rõ yêu cầu bao gồm viết tự luận, trả lời câu hỏi ngắn, bài tập tình huống, trắc nghiệm. Hình thức thi/kiểm tra viết cần ghi rõ yêu cầu các bài cần ôn tập (vd. Nội dung thi/kiểm tra bao gồm các bài từ tuần 1-5 hoặc từ tuần 1-10), khả năng vận dụng kiến thức để phân tích/giải quyết vấn đề/lý giải sự kiện, hiện tượng.

+ Bài luận hay tiểu luận cần ghi rõ số từ yêu cầu (1000, 1500, 2000, 2500, 3000, hay 4000 từ), các chủ đề viết luận, và các yêu cầu sinh viên cần đáp ứng trong bài luận.

+ Đối với dự án/sản phẩm/ cần nêu rõ trước yêu cầu của dự án/sản phẩm.

- Tiêu chí đánh giá: Các tiêu chí về nội dung, hình thức để đánh giá bài làm của thí sinh dựa trên yêu cầu đề bài và hình thức thi, kiểm tra. Các tiêu chí đánh giá cho các hình thức thi khác nhau như bài thi viết, kiểm tra, tiểu luận, dự án, v.v . sẽ khác nhau.

9. Chính sách đối với môn học

Bao gồm các chính sách liên quan tới chuyên cần, tham gia thảo luận và các hoạt động khác trên lớp, điều kiện để được tham gia thi/làm tiểu luận kết thúc học phần, các yêu cầu làm bài tập về nhà, chính sách đối với việc sinh viên không tham dự các bài thi/kiểm tra, với việc sinh viên nộp muộn tiểu luận/bài tập v.v.

IV. QUY TRÌNH, NGUỒN LỰC, PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Sản phẩm
1	Xây dựng ĐCHP	Tháng 9 năm 2019	Giảng viên phụ trách học phần	ĐCCT HP dự thảo
2	Biên tập ĐCHP		Trung tâm KT-KĐCL	ĐCCT HP
3	Nghiệm thu ĐCHP		Hội đồng nghiệm thu	ĐCCT HP được nghiệm thu Hồ sơ nghiệm thu
3	Quyết định ban hành ĐCCT HP		Giám đốc Học viện	ĐCCTHP được ban hành và công bố

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trung tâm KT-KĐCLĐT biên soạn Hướng dẫn xây dựng ĐCCTHP trình Giám đốc Học viện phê duyệt và gửi cho các Khoa.

Các Khoa đào tạo xây dựng ĐCCT HP theo hướng dẫn và nộp Trung tâm KT-KĐCLĐT.

Trung tâm KT-KĐCLĐT trình Giám đốc Học viện để quyết định ban hành ĐCCTHP.

Chi phí xây dựng ĐCCT HP được thanh toán theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Đề nghị các Khoa đào tạo, Trung tâm KT-KĐCLĐT, và Ban Kế hoạch – tài chính nghiêm túc thực hiện kế hoạch./.

Nơi nhận:

1. Các khoa đào tạo
2. Trung tâm KT-KĐCL
3. Lưu VT



GIÁM ĐỐC
Trương Ngọc Nam